TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **108**/2023/HS-ST

Ngày: 26/12/2023

NHÂN DA1
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tám.

2. Ông Đặng Thế Ứng.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa có*: Bà Nguyễn Thị Kim Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Văn M; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày tháng năm 1978 tại: Tiền Giang.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ số 4, ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở hiện nay: Tổ số 4, ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 2/12.

Quan hệ gia đình:

Cha: Phùng Văn D1, sinh năm 1939 (đã chết).

Mẹ: Phạm Thị L1, sinh năm: 1940.

A1, chị em ruột có 10 người.

Bị cáo là con út trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985.

Con: Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Cùng đăng ký thường trú: Ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sinh sống tại Tổ số 4, ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị A2 - Luật sư văn phòng Luật sư Nguyễn Thị A2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn A1, sinh năm 1952 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

A1 Phùng Văn T0, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn M, sinh năm: 1978, nơi đăng ký thường trú: ấp L, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang làm nghề mua bán dê ở nhiều địa phương. Vào năm 2021, M nhiều lần đến nhà ông Nguyễn Văn A1 sinh năm: 1952, nơi cư trú: Ấp T, xã T2, thị xã Cai Lậy mua dê nên quen biết với ông A1.

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên M nảy sinh ý định đến chuồng dê của ông A1 bắt trộm dê bán lấy tiền. Khoảng 23 giờ ngày 21/01/2022, M điều khiển xe mô tô loại Dream biển kiểm soát 63H4 - 0641 từ nhà ở ấp L, xã B, huyện Châu Thành đến tuyến tránh thị xã Cai Lậy đoạn thuộc Ấp T, xã T2, thị xã Cai Lậy. Lúc này, khoảng 00 giờ ngày 22/01/2022, M giấu xe mô tô ở lùm cây cỏ ven lề lộ bên phải (hướng Mỹ Tho đi Mỹ Thuận). M đi bộ qua lộ tránh bằng lối mòn vào vườn cây để

vào khu vực chuồng dê của ông A1. Khi đến chuồng dê, M lấy giỏ xách bằng gân loại lớn có sẵn để sát chuồng dê. M trèo vô chuồng dê bắt trộm 01 con dê cái màu trắng nặng 35 kg mang ra khỏi chuồng. M để con dê vào giỏ xách và mang con dê ra khỏi vườn nhà của ông A1 khoảng 100 mét. Do con dê kêu to, M sợ bị phát hiện nên bỏ giỏ xách có con dê lại vườn ông Phạm Văn L, sinh năm: 1959, nơi cư trú: Ấp T, xã T2, thị xã Cai Lậy. Cùng lúc này, Công an xã T, thị xã Cai Lậy đang tuần tra, thấy có lực lượng Công an nên M bỏ trốn đi đường khác, bỏ lại xe mô tô, đón xe về nhà. Sợ bị Công an bắt nên M bỏ trốn khỏi địa phương, đến nơi khác làm thuê không về nhà. Sáng ngày 22/01/2022, ông A1 đến Công an xã T trình báo sự việc bị mất trộm trên. Đến ngày 26/8/2023, M bị Công an bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 con dê cái màu trắng trọng lượng 35kg.

- 01 xe mô tô loại Dream biển số 63H4- 0641 đã qua sử dụng.

- 01 giỏ xách gân loại lớn.

Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thị xã Cai Lậy số 16/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2022 thì trị giá con dê của ông A1 bị chiếm đoạt là 3.150.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Ngày 22/01/2022, Công an xã T đã tiến hành trao trả con dê và giỏ xách cho ông A1.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn A1 đã nhận lại con dê và giỏ xách bị chiếm đoạt, không có yêu cầu phải bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 112/CT-VKSTXCL ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Phùng Văn M tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phùng Văn M thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phùng Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng: Trả lại cho anh Phùng Văn T0 01 xe mô tô biển kiểm soát 63H4 – 0641.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn M có ý kiến cho rằng: Thống nhất về tội dA1 cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mà phía đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đối với mức hình phạt, bị cáo nhất thời phạm tội do hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và tại phiên tòa bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ Luật Hình sự hoặc nếu phải áp dụng mức hình phạt cho bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bi hại ông Nguyễn Văn A1 khai đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người liên quan A1 Phùng Văn T0 khai anh là cháu của bị cáo Phùng Văn M. Xe mô tô mang biển kiểm soát đang 63H4 – 0641 là của anh, do thấy gia đình bị cáo M khó khăn, không có phương tiện đi lại nên anh có cho bị cáo M mượn xe trên làm phương tiện đi lại, anh không biết việc bị cáo M sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện trộm cắp tài sản nên yêu cầu được nhận lại xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA1 tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại, người liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng ông Nguyễn Văn N và ông Phạm Văn L nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ ngày 22/01/2022, tại chuồng dê của ông Nguyễn Văn A1, sinh năm 1952, tọa lạc: Ấp T, xã T2, thị xã Cai Lậy, Phùng Văn M có hành vi lén lút lấy trộm 01 con dê có trọng lượng 35 kg, tài sản thiệt hại qua định giá là 3.150.000 đồng. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Phùng Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo M về tội danh nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng nhưng do lười biếng, muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân mà không phải lao động nên đã thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo nêu trên là nguy hiểm đối với xã

hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo M mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra gia đình của bị cáo có công với cách mạng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Quá trình điều tra xác định anh Phùng Văn T0 là chủ sở hữu xe mô tô loại Dream biển số 63H4- 0641, anh Tâm cho bị cáo M mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Anh Tâm không biết việc bị cáo M sử dụng chiếc xe này vào việc trộm cắp tài sản nên không có có dấu hiệu tội phạm là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 22/01/2022, Công an xã T đã tiến hành trao trả con dê và giỏ xách cho ông A1 nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với xe mô tô loại Dream biển số 63H4 - 0641 là tài sản của anh Phùng Văn T0, anh Tâm không biết việc bị cáo M sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản và có yêu cầu nhận lại nên trả lại A1 Tâm xe mô tô trên.

[8] Về án phí: Bị cáo M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Xét, ý kiến và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ một phần.

[10] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn M 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2023.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về M tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho anh Phùng Văn T0 01 xe mô tô loại Dream biển số 63H4-0641.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2023 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phùng Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo Phùng Văn M, bị hại ông Nguyễn Văn A1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người liên quan A1 Phùng Văn T0 được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni

* ***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTXCai Lậy;
- Cơ quan THADSTXCai Lậy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.